TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 01- 2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Quý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Viết Tân.
2. Ông Trần Văn Cường.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Khánh Nhạc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy (Số 06 Đặng Tràm, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2022/ TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Khánh L, sinh năm 1996; Địa chỉ: Số 20 đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Bị đơn: Anh Phạm C, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 58 đường D, phường T1, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 12 năm 2021, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Võ Thị Khánh L trình bày:

Chị Võ Thị Khánh L và anh Phạm C kết hôn tự nguyện, được hai gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Chị L, anh C đã đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường T1, thị xã H ngày 04/10/2017. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C không quan tâm đến gia đình, bỏ bê vợ con, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn

tình cảm hạnh phúc. Do đó, anh C và chị L đã sống ly thân hơn 03 năm nay, không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa, nay chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm C.

Về con chung: Chị Võ Thị Khánh L và anh Phạm C có 01 người con chung, tên là Phạm Bình M, sinh ngày 07/11/2018. Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị Võ Thị Khánh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Phạm C: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho anh C, quá thời hạn quy định mà anh C vẫn không nộp hoặc gửi văn bản ghi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án tiếp tục tống đạt các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh C đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai, không hòa giải được, do vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định pháp luật. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt là vi phạm Điều 70; Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Khánh L được ly hôn với anh Phạm C; giao cháu Phạm Bình M, sinh ngày 07/11/2018 cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi; không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng, tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản; chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự.

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị Võ Thị Khánh L và anh Phạm C đến tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai. Anh C vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm C.

Nguyên đơn chị Võ Thị Khánh L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Phạm C, có nơi cư trú tại: Số 58 đường D, phường T1, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

[2] Về hôn quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Khánh L và anh Phạm C sau khi tìm hiểu nhau đã tự nguyện kết hôn ngày 04/10/2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T1, thị xã H; Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C không quan tâm đến gia đình và bỏ bê vợ con, hai người sống ly thân hơn 03 năm nay, không ai còn quan tâm gì đến nhau, bỏ mặc nhau trong cuộc sống. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh C. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh C đến trình bày ý kiến và hòa giải, nhưng anh C không đến, chứng tỏ anh C không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân giữa chị L, anh C mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Khánh L được ly hôn với anh Phạm C.

[3] Về con chung: Chị Võ Thị Khánh L và anh Phạm C có 01 người con chung tên là Phạm Bình M, sinh ngày 07/11/2018. Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Tại phiên tòa chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, chị làm giáo viên mầm non, có thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi chị L và anh C sống ly thân, cháu M do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay. Để đảm bảo cuộc sống ổn định về tinh thần và vật chất cho cháu M phát triển một cách bình thường toàn diện, đầy đủ nên cần tiếp tục giao cháu M cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ tuổi thành niên. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị L, giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị Võ Thị Khánh L và anh Phạm C không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Khánh L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội; Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Khánh L được ly hôn anh Phạm C.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Bình M, sinh ngày 07/11/2018 cho chị Võ Thị Khánh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi), anh Phạm C không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Chị Võ Thị Khánh L và anh Phạm C không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Võ Thị Khánh L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng mà chị Võ Thị Khánh L đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001187 ngày 23/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sư, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Án sơ thẩm xét xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi Cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, đăng ký kết hôn số 71 ngày 04/10/2017;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Quý Vân